

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày: 27- 5 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhài.

Thẩm phán: Ông Vương Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Minh Tiến

2. Ông Nguyễn Duy Tuấn

3. Ông Đồng Quang Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hùng Vỹ- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 5 năm 2021, đối với:

****Bị cáo:*** **Ngô Thanh H**; tên gọi khác: Không, sinh ngày 01/6/1993, tại tỉnh Thái Nguyên;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm TN, xã QK, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Ngô Thanh H1 (đã chết) và con bà: Phạm Thị Tr; có vợ: Dương Thị H2 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 48/2017/HSST ngày 23/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Định Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ra trại ngày 30/9/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên cử:* Luật sư Vũ Văn S – Văn phòng luật sư TN thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

** Bị hại:* Bà Chu Thị M, sinh năm 1930 (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị L, sinh năm 1966

Đều trú tại: Xóm TN, xã QK, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại do Trung tâm trợ giúp pháp lý cử:* Luật sư Phạm Ngọc K, Văn phòng luật sư HV thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phạm Thị Tr, sinh năm 1973 (Có mặt)

2. Bà Phan Thị L, sinh năm 1966 (Có mặt)

Đều trú tại: Xóm TN, xã QK, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

3. Bà Phan Thị N, sinh năm 1962 (Có mặt)

Trú tại: Thôn ĐT, xã PT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên

4. Bà Phan Thị H, sinh năm 1971 (Có mặt)

Trú tại: Tổ 1, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên
(Bà N, bà H ủy quyền cho bà Phan Thị L).

5. Anh: Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Tổ dân phố PX, thị trấn CC, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên

** Người làm chứng:*

1. Ông Phan Đức L1, sinh năm 1981 (Có mặt)

2. Bà Lê Thị H1, sinh năm 1962 (Có mặt)

3. Anh Ngô Anh Tú, sinh năm 2000 (Có mặt)

Đều trú tại: Xóm TN, xã QK, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

4. Anh Ninh Chí C, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm TT, xã QK, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên

5. Anh Hoàng Văn H2, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm KB, xã BC, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên

6. Chị: H Thị H3, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm TD, xã QK, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy, không có tiền chi tiêu cho bản thân nên Ngô Thanh H đã theo dõi gia đình bà Chu Thị M sinh năm 1930; trú tại xóm TN, xã QK,

huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên (là hàng xóm của H); ban ngày thường chỉ có một mình bà M ở nhà nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà M. Khoảng 11 giờ ngày 19/10/2020 H đi chân đất, mặc quần đùi, áo phông cộc tay đi bộ qua đồi nhà bà Hoàng Thị N, sinh năm 1963 (là hàng xóm với bà M) đến nhà bà M, khi đến thấy bà M đang ở nhà trên, H nấp sau tường nhà bếp chờ, khi bà M xuống bếp để nấu cơm thì H liền đi đến phía sau bà M và dùng tay phải đánh cùi trỏ vào gáy làm bà M ngã xuống đất. Do bà M kêu cứu nên H nảy sinh ý định giết chết bà M, H liền ngồi lên bụng bà M, quỳ hai đầu gối tỳ đè vào hai bả vai của bà M và dùng hai tay bóp cổ bà M, sau đó H dùng tay trái nhặt 01 chiếc giẻ màu đen ở gần bếp ga bịt vào mồm bà M (tay phải vẫn bóp cổ bà M), nhưng bà M vẫn kêu “ó...á”; lúc này H nhìn thấy 01 chiếc ghế gỗ (loại ghế nhỏ) ở gần bếp củi, liền dùng tay phải cầm ghế giơ lên cao đập mạnh khoảng 04-05 nhát vào vùng đầu của bà M theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, làm chiếc ghế bị gãy thành nhiều mảnh (tay trái H vẫn bịt giẻ vào mồm bà M), làm bà M nằm bất tỉnh và máu ở đầu chảy ra nhiều, nghĩ bà M đã chết nên H đứng dậy lau 02 tay có dính bám máu của bà M vào vùng áo phía trước của H đang mặc rồi ngồi xuống bên trái người bà M lục soát lấy toàn bộ số tiền để ở trong túi áo và 01 chiếc ví bằng vải thổ cẩm ở cặp quần bà M cho vào túi quần đùi bên phải của H đang mặc. Sau đó thấy bà M vẫn cử động, H đã lấy rom ở chân tường nhà bếp chất lên vùng người và vùng đầu của bà M, mục đích đốt cho bà M chết hẳn và tạo dựng hiện trường giả để tránh bị phát hiện. Khi H chuẩn bị châm lửa đốt thì bà Lê Thị H1 sinh năm 1962 (là hàng xóm của bà M) đến gọi bà M để mua hàng. Thấy vậy, H ra gần cửa bếp đứng, mục đích không cho bà 1 nhìn thấy bà M đang nằm dưới nền bếp và nói với bà H1 “*Cháu H đây, bà M không có nhà, cháu đang trông bếp hộ bà*”. Nghe thấy H nói vậy bà H1 đi về, H quay vào châm lửa đốt bà M rồi rời khỏi hiện trường về nhà theo đường cũ, khi đi được khoảng 16m H nhặt được 01 chiếc túi nilon màu xanh, H lấy toàn bộ tiền, ví đã chiếm đoạt của bà M để ở túi quần ra cho vào túi nilon rồi đi tiếp (H khai khi lấy tiền, ví cho vào túi nilon thì bị rơi một số tiền lẻ ra ngoài), trên đường đi H cởi áo ravút lại trên đồi nhà bà Nga, sau đó H đi tiếp và lấy toàn bộ tiền ở trong ví ra cho vào túi nilon, vứt chiếc vớ khu vực dưới chân đồi nhà bà N. Khi về đến nhà, H nhờ anh Ngô Anh T (là em họ ở sát nhà H) gọi taxi đến đón H, sau đó H vào nhà rửa tay, lấy quần áo mặc và mang theo toàn bộ số tiền vừa chiếm đoạt được của bà M đi ra đường Quốc lộ 3C đón xe. Khi chờ đón xe, H tiếp tục mượn điện thoại di động của anh Ninh Chí C sinh năm 1988, trú tại xóm TT, xã QK, huyện ĐH, để tiếp tục gọi cho hãng taxi ĐH đến đón. Xe taxi đến đón, H yêu cầu lái xe là anh H Văn H2 chở đến Cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Văn T ở thị trấn CC, huyện ĐH để chuộc lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, mà H đã bán cho anh T trước đó. Đến nơi, H gặp chị H Thị H2 (là nhân viên bán hàng) mua lại chiếc điện thoại nêu trên với giá 870.000 đồng và mua thêm 01 thẻ nạp tiền với mệnh giá 20.000 đồng; H lấy 900.000 đồng trả cho chị H2, chị H2 đưa cho anh T và anh T

đưa cho chị H2 10.000 đồng trả lại H. Sau đó H ra xe yêu cầu lái xe đưa đi tiếp, khi đến ngã ba ĐH thuộc tổ dân phố PX, thị trấn CC thì bị lực lượng Công an bắt giữ; thu giữ trên người H số tiền 21.538.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K.

Khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, anh Phan Đức L (là con của bà M) về nhà phát hiện bà M đang gào thét trong bếp nên đã vào kéo bà M ra và phát hiện bà M bị cháy, chảy nhiều máu ở vùng đầu nên đưa bà M đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện Định Hóa, sau đó chuyển cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên và Bệnh viện bỏng Quốc gia Lê Hữu Trác Hà Nội rồi chuyển về Bệnh viện Đa khoa huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đến ngày 01/12/2020 ra viện.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định: Trên các cửa nhà bà M không có dấu vết cây phá, trong nhà không có dấu hiệu bị lực soát tài sản. Trong bếp, có nhiều rơm rạ củi để trên nền bếp. Cách tường phía Đông Nam 66cm, cách tường Tây Nam 22cm có 02 kiềng nấu bằng kim loại, trên kiềng có đặt 02 nồi bằng kim loại, dưới kiềng có nhiều tàn tro màu trắng, không có lửa; Trên tường Tây Nam của bếp, cách nền bếp 64cm có 01 cửa sổ song sắt kích thước (0,79 x 1,18)m. Tại giữa cửa sổ có gắn 01 giá gỗ kích thước (0,75x0,44 x0,05)m. Mặt trên của giá gỗ có 01 bật lửa gas màu tím (bật lửa còn ga), cách mép Đông Bắc của giá gỗ 6cm, cách mép Tây Bắc của giá gỗ 37cm. Tại hiện trường xác định các vị trí cụ thể như sau:

- Vị trí số 1: Là vị trí phát hiện vùng vật chất màu nâu đỏ dạng chùi quệt trong diện (70 x 27)cm tại vị trí cách cửa ra vào bếp về phía Tây Bắc 20cm, cách tường phía Tây Nam của bếp 1,8m.

- Vị trí số 2: Là vị trí phát hiện mảnh vải màu xám bị cháy dở, trên mảnh vải có bám dính vật chất màu nâu đỏ tại vị trí cách cửa ra vào 1,26m, cách tường phía Tây Nam 1,3m.

- Vị trí số 3: Là vị trí phát hiện 01 chiếc ghế gỗ bị mất một chân. Mặt ghế có kích thước (25x7,5x2)cm, chân ghế có kích thước (12x9x3,4)cm. Tại đầu ghế bị mất chân có 01 chiếc đinh bằng kim loại (để cố định chân ghế), trên đầu ghế có bám dính dấu vết vật chất màu nâu đỏ trong diện (7,5x10)cm. Vị trí số 3 cách tường phía Đông Nam 1,8m, cách tường phía Tây Nam 30cm.

- Vị trí số 4: Là vị trí phát hiện 01 mảnh gỗ (có đặc điểm tương đồng với chân ghế gắn với ghế gỗ tại vị trí số 3 kích thước (13,5x10x3,5)cm, trên mảnh gỗ có bám dính vật chất màu nâu đỏ trong diện (8x6)cm. Dưới mảnh gỗ có 01 vùng vật chất màu nâu đỏ trong diện (20x27)cm. Vị trí số 4 cách tường phía Đông Nam 2,2m sát với tường phía Tây Nam. Trên tường Tây Nam, tại vị trí tương ứng với vùng vật chất màu nâu đỏ trên, cách nền bếp 8cm, có vết vật chất màu nâu đỏ bám dính trong diện (12x8)cm.

- Vị trí số 5: Là vị trí đồng rơm, củi cháy dở (đã ướt nước) trong diện (1x1,3)m. Vị trí số 5 cách tường Đông Nam 2m, cách tường Tây Nam 25cm.

- Vị trí số 6: Là vị trí phát hiện chai nhựa màu xanh (loại 1,5 lít), nắp chai màu đỏ, cổ chai buộc dây nilon màu cam, trong chai có ít chất lỏng. Vị trí số 06 cách tường Tây Bắc 58cm, cách tường Tây Nam 1,67m.

- Vị trí số 7: Là vị trí phát hiện chiếc giẻ vải màu đen bị ướt tại vị trí cách tường Tây Bắc 1,1m, cách tường Tây Nam 1,6m.

Giữa vị trí số 6 và số 7 có 01 thùng nhựa màu đỏ cao 46cm, đường kính 45cm, bên trong có chứa nước.

- Vị trí số 8: Mở rộng hiện trường về phía Tây Bắc (khu vực vườn cây nhà bà M), tại vị trí cách tường Tây Nam của gian bếp 16,6m; cách tường bao giữa nhà bà M và nhà ông Dương 4,32m, phát hiện 07 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng.

* Các dấu vết vật chứng thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường:

- 01 mẫu vật chất màu nâu đỏ thu tại vị trí số 01 ở hiện trường, được niêm phong theo quy định, ký hiệu “HT1”.

- 01 mảnh vải xám thu tại vị trí số 02 ở hiện trường, được niêm phong theo quy định, ký hiệu “HT2”.

- 01 chiếc ghế gỗ bị mất một chân thu tại vị trí số 03 ở hiện trường, được niêm phong theo quy định, ký hiệu “HT3”.

- 01 mẫu vật chất màu nâu đỏ thu tại vị trí số 04 ở hiện trường, được niêm phong theo quy định, ký hiệu “HT4B”.

- 01 mảnh gỗ thu tại vị trí số 04 ở hiện trường, được niêm phong theo quy định, ký hiệu “HT4A”.

- 01 mẫu tàn tro và rơm cháy dở thu tại vị trí số 05 ở hiện trường, được niêm phong theo quy định, ký hiệu “HT5”.

- 01 chai nhựa màu xanh thu tại vị trí số 06 ở hiện trường, được niêm phong theo quy định, ký hiệu “HT6”.

- 01 chiếc giẻ màu đen thu tại vị trí số 07 ở hiện trường, được niêm phong theo quy định, ký hiệu “HT7”.

- Tiền Việt Nam gồm: 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 07 tờ mệnh giá 1000 đồng thu giữ tại vị trí số 8 ở hiện trường, được niêm phong theo quy định, ký hiệu “HT8”.

Quá trình bắt giữ Ngô Thanh H, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra, thu giữ:

- Tại phần má trong chân phải kéo dài qua mắt cá chân phải đến cổ chân phải có 01 vùng diện rộng (13x12)cm, có các vết màu nâu đỏ (nghi máu khô) dạng bắn, nhỏ

giọt; tiến hành sử dụng 04 chiếc tấm bông để thu dấu vết nêu trên, sau đó niêm phong vào bì niêm phong ký hiệu M.

- Thu giữ: 01 chiếc quần đùi màu đen, loại quần cạp chun, cũ đã qua sử dụng, niêm phong bì ký hiệu Q; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A1K màu đen, niêm phong bì ký hiệu D; số tiền 21.538.000 đồng.

- Thu mẫu máu của Ngô Thanh H: Bằng gạc y tế, niêm phong bì ký hiệu GH; ra 02 ống nghiệm, niêm phong ký hiệu MH.

- Tiến hành test nhanh ma túy trong nước tiểu của Ngô Thanh H bằng que thử ma túy, kết quả: Mẫu nước tiểu của Ngô Thanh H dương tính với ma túy.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ:

- 01 chiếc áo phông cộc tay màu trắng, xanh tím than, có họa tiết kẻ ô vuông, trên áo có bám dính nhiều vật chất màu nâu đỏ, được phát hiện thu giữ tại khu vực đồi chè của gia đình bà Hoàng Thị N, niêm phong bì ký hiệu “Áo H”.

- 01 chiếc ví dạng túi vải có hoa văn họa tiết màu đỏ, xanh, trắng, túi không kéo khóa, có gài 01 kim băng bằng kim loại, trên túi thêu dòng chữ “DU LỊCH SA PA”, được phát hiện thu giữ tại khu vực chân đồi của gia đình bà Hoàng Thị N, niêm phong bì ký hiệu “TÚI VẢI”.

- Thu giữ số tiền 900.000 đồng do anh Nguyễn Văn T giao cho chị Hoàng Thị H2 là nhân viên của cửa hàng điện thoại “Tuyền Mobile” giao nộp, niêm phong bì ký hiệu T2.

- Thu của bà Chu Thị M: 01 chiếc quần màu đen, 01 chiếc áo thun màu đỏ, 01 chiếc áo tím có họa tiết, 01 chiếc áo khoác màu xanh nâu có in họa tiết, cả ba chiếc quần, áo kết dính với nhau do tác động của nhiệt độ gây ra được niêm phong vào 01 chiếc hộp ký hiệu A.

- Thu giữ mẫu máu của bà Chu Thị M tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, niêm phong bì ký hiệu “Máu M TW”.

Ngày 02/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành thực nghiệm điều tra tại hiện trường, cho bị cáo Ngô Thanh H diễn lại hành vi giết và cướp tài sản của bà Chu Thị M. Diễn biến phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra.

* Các bản Kết luận giám định:

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 832/TgT ngày 04/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên, kết luận đối với bà Chu Thị M: Dấu hiệu chính qua giám định: Bỏng diện tích 24% cơ thể; 01 sẹo vết thương phần mềm vùng mặt kích thước nhỏ; 01 sẹo vết thương phần mềm kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 26%; Áp dụng

phương pháp cộng theo Thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế. Cơ chế hình thành vết thương: Sẹo bỏng 24% cơ thể: Do bỏng nhiệt; Sẹo vết thương vùng đỉnh và vùng đuôi cung mày (T): Do vật cứng có góc cạnh.

- Tại Bản kết luận giám định hóa pháp số 455/469/624-625/20/ĐC ngày 26/10/2020 của Viện pháp y Quốc gia, kết luận: Trong mẫu máu và nước tiểu của Ngô Thanh H, sinh năm 1993 do CQCSĐT-Công an tỉnh Thái Nguyên gửi tới giám định ngày 22/10/2020: Có tìm thấy Morphin trong máu và nước tiểu, không tìm thấy cồn trong mẫu máu.

- Tại bản kết luận giám định số 7512/C09-TT3 ngày 08/12/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết máu trên chiếc túi vải (ký hiệu Túi Vải); Dấu vết nghi máu ghi thu tại chân phải của Ngô Thanh H (ký hiệu M) là máu người, do kiểu gen lẫn của nhiều người nên không xác định được kiểu gen của từng người; Trên chiếc áo phong cộc tay (ký hiệu Áo H) và chiếc ghế gỗ bị mất một chân (ký hiệu HT3) có bám dính máu người và là máu của Chu Thị M. Hoàn lại các mẫu ký hiệu gồm: Túi vải; Áo H; HT3; M; Máu M TW được gói trong gói giấy dán kín, có hình dấu niêm phong của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an.

- Tại bản kết luận giám định số 1436/KL-KTHS ngày 10/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Số tiền gửi giám định trong các phong bì (ký hiệu: T, HT8, T2) là tiền thật.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả cho bà Chu Thị M số tiền 22.485.000 đồng và 01 chiếc ví vải có hoa văn họa tiết màu đỏ, xanh, trắng. Trả cho anh Nguyễn Văn Tuyên 10.000 đồng. Số vật chứng còn lại được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện theo ủy quyền của bị hại đề nghị bị cáo bồi thường các khoản tiền cấp cứu, điều trị, phục hồi sức khỏe, tổn thất tinh thần, thu nhập thực tế bị mất của bị hại và người chăm sóc trong thời gian điều trị tổng số tiền là 155.475.000 đồng. Ngày 12/01/2021 bà Phạm Thị Trâm (mẹ bị cáo) đã bồi thường được số tiền 13.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKS-P2 ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Ngô Thanh H về các tội “Giết người” và “Cướp tài sản” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ngô Thanh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Đại diện theo ủy quyền của người bị hại bà Phan Thị Lộc tại phiên tòa đề nghị: Về số tiền bà M để ở trong túi áo và trong ví thổ cẩm tổng cộng là 22.485.000 đồng, không phải 22.900.000 đồng như bà M đã khai tại cơ quan điều tra.

Số tiền và chiếc ví thổ cẩm cơ quan điều tra đã trả, bà không có ý kiến gì. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí viện phí, tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập và chi phí khác cho bị hại số tiền 155.475.000 đồng, quá trình điều tra, mẹ bị cáo đã bồi thường được 13.000.000 đồng, nay bị cáo còn phải bồi thường số tiền còn lại. Bị cáo Ngô Thanh H chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của người bị hại.

Phần luận tội tại phiên tòa hôm nay sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, nguyên nhân phạm tội, xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Ngô Thanh H phạm tội “Giết người” và tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 123; điểm e khoản 2 Điều 168; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; (đối với tội Giết người áp dụng điểm e, i khoản 1 Điều 52; Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự), khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt:

Ngô Thanh H từ 15 đến 16 năm tù về tội “Giết người”, từ 08 đến 09 năm tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 23 đến 25 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự Người đại diện theo ủy quyền của bị hại là bà Phan Thị L yêu cầu bị cáo H phải bồi thường chi phí viện phí, tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập và chi phí khác cho bị hại Chu Thị M số tiền 155.475.000 đồng. Ngày 12/01/2021 bà Phạm Thị T (mẹ bị cáo) đã bồi thường được số tiền 13.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 142.475.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bên.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, màu đen, đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng còn lại tại biên bản giao nhận vật chứng số 38 ngày 23/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Thái Nguyên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư Vũ Văn S bào chữa cho bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhận tội, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Luật sư nhất trí với tội danh, điểm, điều, khoản áp dụng; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã luận tội; tuy nhiên mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là cao, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án khởi điểm của khung hình phạt ở cả hai tội vì bị cáo là người nghiện ma túy, là một tệ nạn xã hội, bị cáo cũng là nạn nhân của tệ nạn đó và tổng hợp hình phạt hai tội đối với bị cáo từ 19 đến 20 năm tù.

Luật sư Phạm Ngọc K bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bị cáo phạm tội Giết người và Cướp tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã mắc tệ nạn xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đặc biệt nghiêm trọng, rất nguy hiểm, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại, bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo do được cấp cứu kịp thời. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ, nhưng phải chịu 2 tình tiết tăng nặng. Luật sư đề nghị xử phạt bị cáo từ 19 đến 20 năm tù về tội Giết người, từ 07 đến 08 năm tù về tội Cướp tài sản, tổng hợp hình phạt cho cả hai tội từ 26 đến 28 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại theo như thỏa thuận.

Bị cáo, đại diện theo ủy quyền của bị hại nhất trí với luận cứ của luật sư.

Viện kiểm sát đối đáp giữ nguyên quan điểm như trên.

Lời nói sau cùng bị cáo thấy rất ân hận, xin lỗi gia đình bị hại và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, các luật sư và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo Ngô Thanh H thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan. Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản làm việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định pháp y về thương tích của người bị hại, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Như vậy hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Do nghiện chất ma túy không có tiền chi tiêu cho bản thân nên khoảng 11 giờ ngày 19/10/2020 tại nhà bếp của gia đình bà Chu Thị M sinh năm 1930; trú tại xóm TN, xã QK, huyện

DH, tỉnh Thái Nguyên; Ngô Thanh H đã dùng cùi trôn tay phải đánh vào gáy làm bà M ngã nằm xuống nền nhà, sau đó bị cáo ngồi lên bụng bà M dùng hai tay bóp cổ, bịt giẻ vào mồm bà M, do bà M vẫn kêu ớ á, H lấy chiếc ghế gỗ đập 04-05 nhát vào vùng đầu bà M làm bà M bất tỉnh, H chiếm đoạt số tiền 22.485.000 đồng trong người bà M sau đó dùng rơm đốt bà M, mục đích để bà M chết và tạo hiện trường giả. Đến 11 giờ 40 phút cùng ngày, anh Phan Văn Lợi đi làm về phát hiện đưa bà M đi cấp cứu và điều trị. Hậu quả bà M bị bỏng diện tích 24% cơ thể và thương tích vùng đỉnh và đuôi cung mày, tổn thương cơ thể do thương tích gây nên với tỷ lệ 26%.

Hành vi nêu trên của Ngô Thanh H đã phạm vào các tội “Giết người”, “Cướp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 123 và điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Nội dung Điều luật quy định:

“Điều 123. Tội giết người

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a, ...

e) Giết người mà liền kề trước đó hoặc ngay sau đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng”

“Điều 168. Tội cướp tài sản

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a, ...

e) Phạm tội đối với... người già yếu hoặc người không có khả năng tự vệ”

[3] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tính mạng sức khỏe, tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo gây hoang mang trong nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Cần có mức án nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, năm 2017 đã bị xét xử 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn ăn năn, hối lỗi khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại,

bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS; ở tội “Giết người” bị cáo được hưởng Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự là phạm tội chưa đạt và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm e, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng và Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên.

[5] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại bà Chu Thị M số tiền 155.475.000 đồng. Ngày 12/01/2021 bà Phạm Thị T (mẹ bị cáo) đã bồi thường được số tiền 13.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường số tiền còn lại là 142.475.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận. Đây là sự tự định đoạt của các bên không trái với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bên.

[6] Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo H liên quan đến vụ án, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số vật chứng thu giữ còn lại cùng một số mẫu hoàn trả sau giám định trong vụ án tại Biên bản giao nhận vật chứng số 38 ngày 23/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Thái Nguyên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với số tiền bà N, bà H, bà L bỏ ra chi phí cho bà M trong thời gian nằm viện các bà đề nghị tuyên bồi thường cho bà M nhận sau này gia đình các bà sẽ tự giải quyết.

Đối với số tiền bà Phạm Thị T bồi thường cho bị hại thay cho bị cáo, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Còn đối với số tiền 890.000đ anh Nguyễn Văn T nhận của bị cáo H do H chuộc lại chiếc điện thoại và mua thẻ nạp điện thoại, khi nhận số tiền trên anh T không biết đó là tài sản do H đi cướp. Tại phiên tòa hôm nay anh Tuyền vắng mặt nhưng quá trình điều tra anh Tuyền không có ý kiến gì về khoản tiền đó nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Trong vụ án này còn có các anh Ngô Anh T, Ninh Chí C là người gọi điện thoại hộ H và cho H mượn điện thoại để gọi xe taxi; Hoàng Văn H là người lái xe taxi chở H. Quá trình điều tra xác định anh T, C, H đều không biết Ngô Thanh H là người vừa thực hiện hành vi tội phạm đặc biệt nghiêm trọng nên không phạm tội.

Như phân tích trên Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận. Không chấp nhận đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo và luật sư bảo vệ quyền lợi ích cho bị hại.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Thanh H phạm tội “Giết người và tội “Cướp tài sản”

1. Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 123; điểm e khoản 2 Điều 168; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; (Điều 15; Điều 57; điểm e, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với tội “Giết người”); Điều 55 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Ngô Thanh H 15 (Mười lăm) năm tù về tội “Giết người”; 08 (Tám) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 23 (Hai mươi ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2020.

Căn cứ vào Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

* Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận về số tiền bị cáo Ngô Thanh H phải bồi thường cho bị hại bà Chu Thị M: Tiền viện phí, chi phí khác, tiền mất thu nhập, tiền bù đắp tổn thất tinh thần..., tổng cộng số tiền là 155.475.000 đồng đã bồi thường 13.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 142.475.000đ (Một trăm bốn mươi hai triệu, bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo H không bồi thường khoản tiền nêu trên thì bị cáo còn phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 niêm phong theo quy định ký hiệu HT1, bên trong có mẫu vật chất nâu đỏ; 01 niêm phong theo quy định ký hiệu HT2, bên trong có mảnh vải xám; 01 niêm phong theo quy định ký hiệu HT4B, bên trong có mẫu vật chất màu nâu đỏ; 01 niêm phong theo quy định ký hiệu HT4A, bên trong có mảnh gỗ; 01 niêm phong theo quy định ký hiệu HT5, bên trong có mẫu tàn tro và rơm

cháy dở; 01 niêm phong theo quy định ký hiệu HT6, bên trong có chai nhựa màu xanh; 01 niêm phong theo quy định ký hiệu HT7, bên trong có chiếc giẻ màu đen; 01 niêm phong theo quy định ký hiệu Q, bên trong có chiếc quần đùi màu đen, cặp chun cũ, đã qua sử dụng; 01 hộp niêm phong theo quy định ký hiệu A, bên trong có quần màu đen đã bị biến dạng do nhiệt độ cao; 03 chiếc áo đều bị cháy và biến dạng; 01 niêm phong theo quy định ký hiệu QTH, bên trong có que thử kiểm tra ma túy trong mẫu nước tiểu của H; 01 niêm phong theo quy định ký hiệu GH, bên trong có gạc y tế có mẫu máu của H; 01 niêm phong theo quy định ký hiệu C09, bên trong có các mẫu vật hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A1K, màu đen, đã qua sử dụng (trong 01 niêm phong theo quy định ký hiệu D).

(Hiện nay vật chứng có tại kho Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo biên bản về việc giao nhận vật chứng số 38 ngày 23/4/2021).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí: Bị cáo Ngô Thanh H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.123.750đ (Bảy triệu, một trăm hai mươi ba nghìn, bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự nộp ngân sách Nhà nước.

Điều 26 Luật thi hành án Dân sự quy định: “Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC; Sở TP;
- VKS tỉnh TN;
- CA tỉnh TN; Trại TG;
- Cục THADS tỉnh TN;
- Bị cáo;
- ĐD bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhài

